

Số: 01 /2021/QĐST- KDTM

Đ. H, ngày 08 tháng 02 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2021/TLST – KDTM ngày 04/01/2021(*Thụ lý cũ số: 21 /2020/TLST-KDTM ngày 11 tháng 11 năm 2020*) về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng ngân hàng*”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu. Địa chỉ: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 5, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T – TGD. Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn X – Nhân viên ngân hàng TMCP Á Châu. Địa chỉ: 38-40 Trần Phú, phường T. S, thành phố Pleiku, tỉnh G.L.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V. Cùng địa chỉ: Thôn Q. Th (thôn 2), xã H.M, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (*Tên công ty viết tắt: ACB*) tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 05/01/2021 là 789.178.225 đồng (*Bảy trăm tám mươi chín triệu một trăm bảy mươi tám ngàn hai trăm hai mươi lăm đồng*). Trong đó: tiền gốc là 690.000.000 đồng; Lãi trong hạn: 11.195.342 đồng, lãi quá hạn: 85.102.026 đồng; Lãi phạt chậm trả: 2.880.857 đồng (*tính đến ngày 04/01/2021*).

Lãi suất sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 06/01/2021 (*lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi phát sinh*) theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số: KTU.CN.120.011117 ngày 01/11/2017 và hợp đồng cấp tín dụng số KTU.CN.2624.260619 ngày 27/6/2019

và một phụ lục hợp đồng số KTU.CN. 2624.260619 /PL – 01 ngày 27/06/2019 trên sổ nợ gốc thực nợ cho đến khi ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V trả dứt nợ.

Kể từ ngày Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật. Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu (bên được thi hành án) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V (bên phải thi hành án) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi đối với khoản vay nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự kê biên xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đã ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Á Châu với ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V. Tài sản thế chấp gồm có:

1. Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 29+32, tờ bản đồ số: 01. Địa chỉ thửa đất: Thôn Q. Th (thôn 2), xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 235659, do Ủy ban nhân dân huyện Đ. H, tỉnh K. T cấp ngày 22 tháng 01 năm 2010 cho người sử dụng ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V.

2. Quyền sử dụng đất tại thửa đất số: 54, tờ bản đồ số: 03. Địa chỉ thửa đất: xã H. M, huyện Đ. H, tỉnh K. T. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 978514, do Ủy ban nhân dân huyện Đ. H, tỉnh Kon Tum cấp ngày 17 tháng 02 năm 2006 cho người sử dụng bà Nguyễn Thị V.

Trường hợp sau khi kê biên xử lý tài sản thế chấp mà không đủ để thanh toán hết khoản nợ vay theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số: KTU.CN.120.011117 ngày 01/11/2017 và hợp đồng cấp tín dụng số KTU.CN.2624.260619 ngày 27/6/2019 và một phụ lục hợp đồng số KTU.CN. 2624.260619 /PL – 01 ngày 27/06/2019 và các khoản chi phí liên quan khác (nếu có) thì ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả cho đến khi hết nợ.

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Căn cứ Điều 155, Điều 157, khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tổng chi phí xem xét thẩm định là 7.000.000 đ (*Bảy triệu đồng*) các đương sự phải chịu. Ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V nhận chịu toàn bộ. Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu đã nộp số tiền tạm ứng 7.000.000 đồng, ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 7.000.000 đồng này.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 144; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Duy Đ và bà Nguyễn Thị V phải chịu số tiền án phí dân sự sơ

thảm là: 17.783.565 đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi lăm đồng*).

Ngân hàng TMCP Á Châu không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 16.651.057 (*Mười sáu triệu sáu trăm năm mươi một ngàn không trăm năm mươi bảy đồng*) mà Ngân hàng TMCP Á Châu đã nộp theo biên lai số AA/2016/0004388 ngày 11/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự: Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TANDCC tại Đ.N;
- Tòa án tỉnh K. T;
- Viện kiểm sát huyện Đ. H;
- Chi cục THADS huyện Đ. H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Quách Văn N**